

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 255/2023/DS-PT
Ngày: 26 - 12 - 2023
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mượn tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Xuân Đào**

Các Thẩm phán: Ông Ngô Thanh Sỹ
Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Mỹ Thuận** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại Hội trường 3 - trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 267/2023/TLPT-DS ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mượn tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 44/2023/DS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 285/2023/QĐ-PT ngày 30 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trương Thế B, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Hẻm 21, tổ 5, ấp 4, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Đặng Quốc T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số A, hẻm K, khu phố 3, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên hệ: Số 99, đường N, khu phố 2, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

3. Người kháng cáo: Ông Trương Thế B – Nguyên đơn.

(Ông B có mặt, ông T có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trương Thế B trình bày:

Ngày 12/11/2021, anh T nói với tôi là anh đang kẹt tiền nên muốn mượn xe ô tô của tôi để đi cầm trong thời hạn 01 tháng thì tôi đồng ý. Anh T yêu cầu tôi hỏi chiếc xe có cầm được 200.000.000 đồng thì anh mới lấy. Sau khi hỏi tiệm cầm đồ thì người ta đồng ý cầm chiếc xe của tôi số tiền 200.000.000 đồng, anh T nói tôi cầm xe cho anh, anh T sẽ trả tiền lãi cầm xe 8.000.000 đồng/tháng và trả tiền thuê xe cho tôi 12.000.000 đồng/tháng, sau 01 tháng anh T sẽ chuộc lại xe cho tôi. Việc thỏa thuận này chỉ bằng miệng, không lập văn bản nhưng có anh Tr làm chứng. Sau khi thỏa thuận, tôi và anh T đi cầm xe tại cửa hàng cầm đồ K ở huyện Xuân Lộc. Tại cửa hàng cầm đồ K, tôi là người ký giấy cầm xe còn anh T nhận số tiền 200.000.000 đồng.

Anh T đã trả cho tôi số tiền 20.000.000 đồng là tiền lãi cầm xe và thuê xe như thỏa thuận. Tuy nhiên đến cuối tháng anh T vẫn không chuộc xe nên tôi đòi thì anh T trả thêm cho tôi 10.000.000 đồng, sau đó anh T cứ hứa hẹn nhưng không trả.

Nay tôi yêu cầu anh Đặng Quốc T phải trả cho tôi số tiền 1.300.000.000 đồng bao gồm: giá trị chiếc xe: 700.000.000 đồng, tiền thuê xe mỗi tháng 20.000.000 đồng từ tháng 12/2021 đến nay (31 tháng) là 600.000.000 đồng.

Tại bản tường trình ngày 06/6/2023, bị đơn anh Đặng Quốc T (do anh Huỳnh Minh S viết hộ) trình bày:

Anh T có vay của anh Bảo 200.000.000 đồng, thời gian vay khoảng tháng 2, tháng 3 năm 2022. Hai bên chỉ nói miệng, không lập giấy tờ vay, không có giấy nhận tiền, thỏa thuận mỗi tháng anh T trả lãi 20.000.000 đồng, tiền gốc hẹn khi nào có sẽ trả. Anh T đã trả được lãi 02 tháng là 30.000.000 đồng, nợ lại 10.000.000 đồng tiền lãi, do anh phạm tội và đang chấp hành án nên không trả tiếp theo thỏa thuận. Anh T không đồng ý việc anh B nói cho anh T mượn xe ô tô hiệu Hyundai Kona, biển số 60A – 72095 để đi cầm cố cho tiệm cầm đồ K. Anh thừa nhận do anh B nói anh làm khó nên hai người đã đến tiệm cầm đồ K để viết lại giấy cầm đồ cho anh T đứng tên, còn giấy cầm đồ ban đầu mang tên anh B. Anh T không đồng ý yêu cầu khởi kiện mà chỉ đồng ý trả cho anh B số tiền nợ gốc đã vay và lãi suất theo ngân hàng quy định.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 44/2023/DS-ST ngày 25/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh đã tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trương Thế B với bị đơn anh Đặng Quốc T về việc tranh chấp hợp đồng mượn xe.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 14/10/2023, nguyên đơn ông Trương Thế B có đơn kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm số 44/2023/DS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án dân sự sơ thẩm số 44/2023/DS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh. Buộc bị đơn phải bồi thường chiếc xe ô tô hiệu Kona 60A-720.95 (giá trị xe đã bị thanh lý là 700.000.000 đồng mà bị đơn đã thuê đem cầm cố và số tiền thuê xe từ ngày 12/11/2021 đến nay (22 tháng) là 440.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa đảm bảo đúng thủ tục, quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Ông Đặng Quốc T có thừa nhận nợ ông Trương Thế B số tiền 200.000.000đ, nguồn gốc số tiền này là do ông B đã cầm cố xe ô tô Hyundai Kona biển số 60A-72095 để lấy số tiền 200.000.000đ cho ông T vay. Ông B trình bày ông T thuê chiếc xe ô tô trên đem đi cầm cố nhưng không có tài liệu chứng minh, hai bên cũng không làm hợp đồng cho thuê xe, ông T không thừa nhận thuê xe ô tô trên của ông B để mang đi cầm cố. Tài liệu ông B cung cấp là một bản hợp đồng cầm cố ghi tên người cầm đồ là Đặng Quốc T, hợp đồng có sửa chữa tháng, năm. Về phía chủ tiệm cầm đồ K là nơi nhận cầm cố xe ô tô Hyundai Kona biển số 60A-72095 do ông Nguyễn Duy H làm chủ xác định chỉ giao dịch với ông Trương Thế B, ông B là người cầm xe, việc ông H ghi lại hợp đồng cầm xe là do sau khi cầm xe được khoảng 01 tháng, ông B đến tiệm cầm đồ yêu cầu viết lại hợp đồng người cầm đồ đứng tên ông Đặng Quốc T để ông B đòi tiền ông T vì ông T đang nợ ông B 200.000.000đ chứ trên thực tế ông H không giao dịch gì với ông Đặng Quốc T.

Nguyên đơn khởi kiện nhưng không có chứng cứ chứng minh việc cho ông T thuê xe, ông T cũng không thừa nhận có thuê xe ông B để mang đi cầm cố, cũng như việc thuê xe hai bên cũng không có thỏa thuận, không có tài liệu chứng minh, ông T cũng thừa nhận chỉ vay tiền của ông B 200.000.000đ, tiền lãi 20.000.000/tháng, do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B là có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Trương Thế B làm trong hạn luật định, đóng tam ứng án phí đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn ông Đặng Quốc T có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu kháng cáo ông B yêu cầu ông T trả số tiền thuê xe từ ngày 21/11/2021 đến nay là 22 tháng với số tiền 440.000.000đ và bồi thường giá trị chiếc xe đã bị thanh lý là 700.00.000đ: Xét thấy, ông B không có tài liệu chứng minh cho ông T mượn xe, ông T cũng không thừa nhận có mượn xe ông B để mang đi cầm cố, cũng như việc thuê xe hai bên cũng không có thỏa thuận, không có tài liệu chứng minh, phía chủ tiệm cầm đồ cũng xác định không có giao dịch gì với ông T, ông T cũng thừa nhận chỉ vay tiền của ông B 200.000.000đ, tiền lãi 20.000.000/tháng, không có mượn xe của ông B.

Phía bị đơn ông Đặng Quốc T có thừa nhận nợ ông Trương Thế B số tiền 200.000.000đ, nguồn gốc số tiền này là do ông B đã cầm cố xe ô tô Hyundai Kona biển số 60A-72095 để lấy số tiền 200.000.000đ cho ông T vay. Ông B trình bày ông T mượn chiếc xe ô tô trên đem đi cầm cố nhưng không có tài liệu chứng minh, hai bên cũng không làm hợp đồng cho mượn xe, ông T không thừa nhận mượn xe ô tô trên của ông B để mang đi cầm cố. Tài liệu ông B cung cấp là một bản hợp đồng cầm cố ghi tên người cầm đồ là Đặng Quốc T, hợp đồng có sửa chữa tháng, năm. Về phía chủ tiệm cầm đồ K là nơi nhận cầm cố xe ô tô Hyundai Kona biển số 60A-72095 do ông Nguyễn Duy H làm chủ xác định chỉ giao dịch với ông Trương Thế B, ông B là người cầm xe, việc ông Hùng ghi lại hợp đồng cầm xe là do sau khi cầm xe được khoảng 01 tháng, ông B đến tiệm cầm đồ yêu cầu viết lại hợp đồng người cầm đồ đứng tên ông Đặng Quốc T để ông B đòi tiền ông T vì ông T đang nợ ông B 200.000.000đ chứ trên thực tế ông H không giao dịch gì với ông Đặng Quốc T. Ý kiến trình bày của ông H cũng phù hợp với tài liệu Tòa án thu thập được là 02 bản hợp đồng cầm cố cùng ghi ngày 12/11/2021.

Đối với yêu cầu bồi thường giá trị chiếc xe là 700.000.000đ là không có căn cứ bởi lẽ, ông B tự đi cầm xe rồi lấy tiền cho ông T mượn. Mặt khác, chiếc xe hiện nay đã thanh lý cho người khác (không rõ người mua), tại công văn số 238/TCKH ngày 14/9/2023 Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Long Khánh xác định không thể định giá chiếc xe trên tại thời điểm hiện nay. Ông B kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho yêu cầu kháng cáo. Do đó, đơn kháng cáo của ông Trương Thế B là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Bảo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát viên phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trương Thế B. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 44/2023/DS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Áp dụng khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 494 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Thế B với bị đơn ông Đặng Quốc T về việc tranh chấp hợp đồng mượn xe.

2. Về án phí: Ông Trương Thế B phải chịu 45.600.000đ (Bốn mươi lăm triệu sáu trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) và phúc thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại các biên lai số 0006398, 0008307 ngày 11/01/2023, 24/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh được khấu trừ vào án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm ông B phải chịu. Ông B đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm và còn phải nộp tiếp 21.600.000đ (Hai mươi một triệu sáu trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. Long Khánh;
- Chi cục THADS TP. Long Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân Đào